

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

LÊ TRUNG SƠN

**NGƯỜI BẢO CHỮA TRONG GIAI ĐOẠN XÉT XỬ
SƠ THẨM TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

Hà Nội - Năm 2015

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT**

LÊ TRUNG SƠN

**NGƯỜI BẢO CHỮA TRONG GIAI ĐOẠN XÉT XỬ
SƠ THẨM TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM**

**CHUYÊN NGÀNH: LUẬT HÌNH SỰ VÀ TỔ TỤNG HÌNH SỰ
MÃ SỐ: 60 38 01 04**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Hoàng Thị Minh Sơn

Hà Nội - Năm 2015

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu ghi trong luận văn là trung thực. Những kết luận khoa học của luận văn chưa được công bố trong bất kỳ công trình nào khác. Các số liệu và trích dẫn trong luận văn bảo đảm tính chính xác và trung thực.

Tác giả luận văn

Lê Trung Sơn

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BLHS	Bộ luật hình sự
BLTTHS	Bộ luật tố tụng hình sự
CQTHTT	Cơ quan tiến hành tố tụng
GCNNBC	Giấy chứng nhận người bào chữa
HĐBC	Hoạt động bào chữa
HĐXX	Hội đồng xét xử
KSV	Kiểm sát viên
NBC	Người bào chữa
NTHTT	Người tiến hành tố tụng
PLTCLS	Pháp lệnh tổ chức Luật sư
QBC	Quyền bào chữa
TANDTC	Tòa án nhân dân tối cao
TNHS	Trách nhiệm hình sự
TTHS	Tố tụng hình sự
TTHSVN	Tố tụng hình sự Việt Nam
VAHS	Vụ án hình sự
VKS	Viện kiểm sát

MỤC LỤC

	Trang
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ NGƯỜI BÀO CHỮA TRONG GIAI ĐOẠN XÉT XỬ SƠ THẨM VỤ ÁN HÌNH SỰ	9
1.1. Khái niệm và đặc điểm của người bào chữa trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự	9
<i>1.1.1. Khái niệm người bào chữa trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự</i>	9
<i>1.1.2. Đặc điểm của người bào chữa trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự</i>	15
1.2. Vai trò của người bào chữa trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự ở Việt Nam	19
1.3. Hoạt động của người bào chữa trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự	23
<i>1.3.1. Hoạt động của người bào chữa trước khi mở phiên tòa</i>	23
<i>1.3.2. Hoạt động của người bào chữa tại phiên tòa</i>	25
Kết luận chương 1	27
Chương 2: THỰC TRẠNG NGƯỜI BÀO CHỮA TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM	28
2.1. Quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về người bào chữa	28

2.1.1. Quy định người bào chữa trước khi có Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003	28
2.1.2. Quy định về người bào chữa trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự hiện hành	32
2.2. Thực trạng hoạt động bào chữa trong giai đoạn xét xử sơ thẩm	35
2.2.1. Thực trạng hoạt động của người bào chữa trước khi mở phiên tòa sơ thẩm	38
2.2.2. Thực trạng hoạt động của người bào chữa tại phiên tòa sơ thẩm	39
2.2.3. Nguyên nhân của những hạn chế	46
Kết luận chương 2	51
Chương 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA NGƯỜI BÀO CHỮA TRONG GIAI ĐOẠN XÉT XỬ SƠ THẨM VỤ ÁN HÌNH SỰ	52
3.1. Yêu cầu của việc hoàn thiện các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 về chế định người bào chữa trong giai đoạn xét xử sơ thẩm	52
3.2. Hoàn thiện quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 về người bào chữa trong giai đoạn xét xử sơ thẩm	55
3.2.1 Hoàn thiện quy định về quyền và nghĩa vụ của người bào chữa	55
3.2.2 Hoàn thiện quy định liên quan đến hoạt động của người bào chữa	58
3.2.3 Sửa đổi bổ sung quy định nguyên tắc cơ bản của tố tụng	59

hành sự có liên quan đến người bào chữa

3.3. Một số giải pháp khác nâng cao vai trò của người bào chữa trong giai đoạn xét xử sơ thẩm	60
Kết luận chương 3	71
KẾT LUẬN	72
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	74

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong giai đoạn hiện nay, Đảng và Nhà nước ta đang đẩy mạnh công cuộc cải cách tư pháp và xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, trong đó, đặc biệt chú trọng cải cách về lĩnh vực tư pháp hình sự. Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị nhấn mạnh: các cơ quan tư pháp có trách nhiệm tạo điều kiện để luật sư tham gia vào quá trình tố tụng, ... tranh luận dân chủ tại phiên tòa,...; nâng cao chất lượng công tố của kiểm sát viên tại phiên tòa, bảo đảm tranh tụng dân chủ với luật sư, NBC và những người tham gia tố tụng khác [4]; Ngày 02 tháng 6 năm 2005, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 49-NQ/TW về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Trong đó, đặt ra một trong những định hướng quan trọng đó là phát triển đội ngũ luật sư đủ về số lượng, có phẩm chất chính trị, đạo đức, có trình độ chuyên môn nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với chất lượng dịch vụ pháp lý của luật sư, phục vụ đắc lực cho công cuộc cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế. Trên cơ sở Nghị quyết của Đảng, Nhà nước đã từng bước xây dựng và hoàn thiện các thể chế pháp luật như: ban hành Luật Luật sư; xây dựng dự thảo sửa đổi bổ sung Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 trong đó có một chương riêng quy định về vấn đề bào chữa; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 1072/QĐ-TTg ngày 05/7/2011 phê duyệt chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020... đó là những bước đi thực tiễn nhằm bảo đảm thực hiện đúng định hướng lãnh đạo của Đảng là nâng cao chất lượng thực hiện hoạt động tố tụng để bảo đảm tính dân chủ, bảo vệ tốt nhất các quyền cơ bản của công dân được ghi nhận trong Hiến pháp [51]. Quyền được bào chữa là một trong những quyền cơ bản của công dân được ghi nhận trong Hiến pháp và được cụ thể hóa, bảo đảm thi hành trong thực tế.

Trong hoạt động tố tụng hình sự, hoạt động xét xử được coi là khâu trọng tâm vì ở đây biểu hiện sự tập trung và thể hiện đầy đủ quyền lực tư pháp, là nơi mà trên cơ sở kết quả điều tra, truy tố và tranh luận, toà án nhân danh Nhà nước đưa ra phán xét một người có tội hay không có tội cũng như mức độ xử phạt tương xứng của Nhà nước đối với hành vi của người phạm tội. Do đó, một phán xét chính xác, khách quan và đúng pháp luật hay không, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân có được bảo đảm hay không, không những phụ thuộc vào quá trình điều tra, truy tố và xét xử từ phía CQTHTT mà còn không thể thiếu vai trò của NBC cho bị cáo. NBC trong quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa sẽ góp phần làm sáng tỏ sự thật khách quan của vụ án, góp phần bảo vệ công lý.

Về mặt lý luận: Chế định bào chữa và NBC có vai trò rất quan trọng trong tố tụng hình sự nhưng cho đến nay, vẫn chưa có khái niệm chính thức và thống nhất về NBC. Đồng thời những quy định của Bộ luật tố tụng hình sự hiện hành vẫn chưa qui định cụ thể về NBC, vai trò, quyền hạn của họ hoặc có qui định nhưng việc áp dụng trên thực tế còn nhiều bất cập.

Về mặt thực tiễn: NBC góp phần không nhỏ trong việc tìm ra chân lý khách quan của vụ án hình sự, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo. Ở một khía cạnh nào đó, họ như là chủ thể “đôi trọng” đối với cơ quan tố tụng để giúp cho cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật, tránh sự cầu thả, tùy tiện hoặc áp dụng pháp luật không đúng từ những cơ quan này.

Từ sự phân tích trên có thể nói, tác giả lựa chọn đề tài: **“Người bào chữa trong giai đoạn xét xử sơ thẩm trong tố tụng hình sự Việt Nam”** để nghiên cứu ở cấp độ luận văn Thạc sĩ vì những lý do sau đây:

Một là, trong những năm qua, việc tham gia của tổ chức hành nghề luật sư vào hoạt động bào chữa ngày càng tăng về số lượng và chất lượng, góp

phần bảo đảm dân chủ, bình đẳng, khách quan trong tố tụng hình sự. Tuy nhiên việc tham gia tố tụng của người bào chữa trong một số vụ án còn gặp khó khăn, chất lượng bào chữa chưa đáp ứng yêu cầu, một số trường hợp luật sư chưa đóng vai trò giám sát, phản biện với quá trình điều tra, truy tố, kết quả tham gia tranh tụng tại phiên tòa còn hạn chế [32]; tỷ lệ vụ án xét xử có người bào chữa rất thấp, chủ yếu là luật sư chỉ định [30].

Hai là, BLTTHS năm 2003 có nhiều điểm chưa phù hợp với nội dung mới về nguyên tắc tư pháp và vấn đề tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân đã được quy định trong Hiến pháp năm 2013;

Ba là, BLTTHS cần thể chế hóa chủ trương về cải cách tư pháp của Đảng theo hướng dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch, chặt chẽ nhưng thuận tiện, bảo đảm sự tham gia và giám sát của nhân dân đối với hoạt động tư pháp; bảo đảm chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa xét xử, lấy kết quả tranh tụng tại tòa làm căn cứ quan trọng để phán quyết bản án, coi đây là khâu đột phá để nâng cao chất lượng hoạt động tư pháp [4];

Bốn là, cần bảo đảm sự phù hợp giữa Bộ luật Tố tụng hình sự với các đạo luật liên quan như Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014, Luật sửa đổi bổ sung Luật Luật sư năm 2012, Luật Trợ giúp pháp lý năm 2006 nhằm bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật;

Năm là, với xu thế hội nhập quốc tế của Việt Nam với các nước trên thế giới và trong khu vực, pháp luật TTHS cần phải được quy định phù hợp với các công ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam là thành viên.

2. Tình hình nghiên cứu

Xuất phát từ tính chất quan trọng của chế định Bào chữa và NBC trong TTHS nên các nhà nghiên cứu, các nhà luật học, ... đã có nhiều công trình

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương (2011), Sơ kết 5 năm thực hiện *Nghị quyết số 49-NQ/TU của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, kèm theo Báo cáo số 19-BC/CCTP ngày 4/7/2011.*
2. Trần Văn Bày (2000), “Người bào chữa trong tố tụng hình sự”, *Tạp chí Khoa học pháp lý số 1*, Hà Nội;
3. Trần Văn Bày (2006), Người bào chữa và vấn đề bảo đảm quyền của người bào chữa trong tố tụng hình sự Việt Nam, *Tài liệu hội thảo “Đảm bảo quyền con người trong tố tụng hình sự Việt Nam”* của VKSNDTC, Hà Nội.
4. Bộ Chính trị (2002), Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về *một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới.*
5. Bộ Chính trị (2005), Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về *Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020.*
6. Bộ Chính trị (2014). Kết luận số 92-KL/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị; Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần X, XI của Đảng.
7. Bộ Công an (2011), Thông tư số 70/2011/TT-BCA ngày 10/10/2011 quy định chi tiết thi hành các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự liên quan đến việc bảo đảm quyền bào chữa trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự, Hà Nội.
8. Bộ Tư pháp (1950), *Nghị định số 01/NĐ/VY ngày 12/01/1950 của Bộ Tư pháp;*

9. Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính (2014), *Thông tư liên tịch số 91/2014/TTLT-BTP-BTC hướng dẫn thủ tục thanh toán chi phí cho luật sư trong trường hợp luật sư tham gia tố tụng theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng.*
10. Lê Cẩm “Nguyên tắc tranh tụng trong hệ thống nguyên tắc cơ bản của Luật Tố tụng Hình sự”, *Tạp chí Luật học số 6/2004.*
11. Nguyễn Ngọc Chí , *Việc lựa chọn mô hình tố tụng trong quá trình cải cách tư pháp ở Việt Nam*, Hà Nội.
12. Nguyễn Ngọc Chí & Đào Thị Hà (2003), *Minh oan trong tố tụng hình sự*, *Nghiên cứu lập pháp số 5*, Hà Nội.
13. Nguyễn Ngọc Chí (chủ biên), (2013), *Giáo trình Luật Tố tụng hình sự Việt Nam*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia, Hà Nội.
14. Chính phủ (2013), *Nghị định 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;*
15. Chủ tịch Chính phủ lâm thời Việt Nam dân chủ cộng hòa (1945), *Sắc lệnh số 33C ngày 13/9/1945.*
16. Chủ tịch Chính phủ lâm thời Việt Nam dân chủ cộng hòa (1945), *Sắc lệnh số 46 ngày 10/10/1945 quy định về tổ chức các đoàn luật sư.*
17. Chủ tịch Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa (1946), *Sắc lệnh số 13 ngày 24/01/1946.*
18. Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (1949), *Sắc lệnh số 69/SL ngày 18/6/1949.*
19. Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (1949), *Sắc lệnh số 144/SL ngày 22/12/1949.*
20. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đảng cộng sản Việt Nam lần thứ XI; trang 53-54.*

21. Nguyễn Tiến Đạo (2000), Suy nghĩ về việc bào chữa cho bị can, bị cáo theo Điều 37 Bộ Luật tố tụng hình sự”, *Tạp chí dân chủ và pháp luật số 12*, Hà Nội.
22. Phạm Hồng Hải (1999), *Bảo đảm quyền bào chữa của bị can, bị cáo*, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội.
23. Phạm Hồng Hải (2004), “Những điểm mới về trách nhiệm, nghĩa vụ của người bào chữa trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003”. *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật số 05/2004*, Hà Nội.
24. Phan Văn Hòa (2012), Người bào chữa trong tố tụng hình sự Việt Nam, *Luận văn thạc sĩ Luật học*, thành phố Hồ Chí Minh.
25. Nguyễn Huy Hoàn (2000), “Cần đảm bảo quyền bào chữa theo qui định của pháp luật”, *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật số 12*, Hà Nội.
26. Hội đồng Nhà nước (1987), *Pháp lệnh tổ chức Luật sư năm 1987*, Hà Nội.
27. Hội đồng thẩm phán TANDTC (2004), *Nghị quyết số 03/2004/NQ-HĐTP ngày 2/10/2004 hướng dẫn thi hành một số quy định chung của bộ luật tố tụng hình sự năm 2003*, Hà Nội.
28. Đinh Thế Hưng (2010), “Các điều kiện bảo đảm quyền con người ở Việt Nam”. *Tạp chí Nhà nước và pháp luật số 10*, Hà Nội.
29. Liên đoàn Luật sư Việt Nam (2012), Kỷ yếu Hội thảo “Hoàn thiện quy định của BLTTHS năm 2003 về bảo đảm quyền bào chữa và quyền hành nghề Luật sư”, Hà Nội tháng 3/2012. Tr. 158
30. Liên đoàn Luật sư Việt Nam (2012), *Báo cáo đánh giá thực trạng bảo đảm quyền bào chữa và quan điểm sửa đổi, bổ sung BLTTHS năm 2003*, Hà Nội.
31. Liên đoàn Luật sư Việt Nam (2014), *Báo cáo tổng kết của Liên đoàn luật sư Việt Nam nhiệm kỳ 2009 – 2014*, Hà Nội.

32. Liên đoàn Luật sư Việt Nam Báo cáo của đại diện Ủy ban Bảo vệ Quyền lợi Luật sư tại buổi làm việc giữa lãnh đạo Liên đoàn Luật sư Việt Nam với Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.
33. Nguyễn Huy Thiệp, *Một vài ý kiến về cải cách tư pháp với hoạt động của luật sư tại phiên tòa*,
(<http://www.luatsuhanoi.org.vn/traodoi/caicach>), Hà Nội.
34. Đào Thị Nga, Nguyễn Thị Chinh (2012), Hoạt động của Luật sư trong giai đoạn xét xử, *Tạp chí TAND số 19*, Hà Nội.
35. Nhà xuất bản Hán nôm (2013), Từ điển tiếng Việt.
36. Đinh Văn Quế, *Phương hướng hoàn thiện các quy định của BLTTHS trong xét xử sơ thẩm vụ án hình sự*, (<http://toaan.gov.vn>)
37. Quốc hội (1999), *Bộ luật hình sự năm 1999*.
38. Quốc hội (1988), *Bộ luật tố tụng hình sự năm 1988*
39. Quốc hội (1988), *Bộ luật tố tụng hình sự năm 2004*
40. Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (1946), *Hiến pháp nước Việt Nam dân chủ cộng hòa năm 1946*;
41. Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hòa năm (1959), *Hiến pháp nước Việt Nam dân chủ cộng hòa năm 1959*;
42. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, (1980), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1980*, Hà Nội.
43. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, (1992), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992*;
44. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, (2001), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 sửa đổi*.
45. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013*.

46. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2006), *Luật Luật sư năm 2006*.
47. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2006), *Luật Luật sư năm 2006 sửa đổi, bổ sung năm 2012*.
48. Lương Thị Mỹ Quỳnh (2011), “Bảo đảm quyền có người bào chữa trong tố tụng hình sự Mỹ”, *Tạp chí Khoa học pháp lý số 4*;
49. Lương Thị Mỹ Quỳnh (2011), Những kiến nghị hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về bảo đảm quyền có người bào chữa, *Tạp chí nghiên cứu lập pháp số 23*;
50. Hoàng Thị Sơn (2003), Thực hiện quyền bào chữa của bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự Việt Nam, *Luận án tiến sĩ*, Hà Nội.
51. Thủ tướng Chính phủ (2011), *Quyết định số 1072/QĐ_TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 5/7/2011 phê duyệt chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020*, Hà Nội.
52. Nguyễn Thị Thủy (2009), “Hoàn thiện thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp ở nước ta hiện nay”, *Tạp chí Nhà nước và pháp luật số 7/2009*, Hà Nội.
53. Tòa án nhân dân tối cao (1967), *Thông tư số 06/TC ngày 9/9/1967* của Tòa án nhân dân tối cao, Hà Nội.
54. Tòa án nhân dân tối cao (1973), *Thông tư số 16/TC ngày 27/9/1973* của Tòa án nhân dân tối cao, Hà Nội.
55. Tòa án nhân dân tối cao (1992), *Thông tư liên ngành số 03/TTLN* ngày 20/6/1992 của Tòa án nhân dân tối cao - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao- Bộ Nội vụ;
56. Tòa án nhân dân tối cao (2004), Nghị quyết số 03 ngày 2/10/2004 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định chung của BLTTHS năm 2003, Hà Nội.

57. Tòa án nhân dân tối cao (2012), Báo cáo số 20/BC-TA ngày 15/8/2012 của Tòa án nhân dân tối cao về việc chấp hành pháp luật tố tụng hình sự trong công tác điều tra, truy tố và xét xử (trang 11).
58. Trung tâm từ điển học (1995), *Từ điển tiếng Việt*, Nhà xuất bản Đà Nẵng.
59. Trường Đại học Luật Hà Nội (2014), *Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Hà Nội.
60. Trường Đại học Luật Hà Nội, (2013), *Hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động bào chữa của luật sư*, đề tài NCKH cấp trường, tr. 49.
61. Ủy ban thường vụ Quốc hội (2001), *Pháp lệnh tổ chức Luật sư năm 2001*, Hà Nội.
62. Viện khoa học Pháp lý (2006), *Từ điển Luật học*, Nhà xuất bản Tư pháp, Hà Nội.
63. Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ luật tố tụng hình sự Liên bang Nga năm 2001, bản dịch, Hà Nội.
64. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2015), *Thuyết minh dự thảo BLTTHS*, Hà Nội.
65. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2015), *Báo cáo và tiếp thu, giải trình ý kiến đóng góp của Chính phủ, các bộ, ngành đối với Dự thảo BLTTHS*, Hà Nội.
66. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2015), *Dự thảo BLTTHS (sửa đổi)*, Hà Nội.
67. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2015), *Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành BLTTHS năm 2003*, Hà Nội.
68. Viện ngôn ngữ Việt Nam (2012), *Từ điển tiếng Việt*, nhà xuất bản Thanh niên.

69. Viện ngôn ngữ Việt Nam (2012), Từ điển tiếng Việt, nhà xuất bản Hồng Đức.
70. Võ Khánh Vinh (2004), Bình luận khoa học Bộ luật Tố tụng hình sự, nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội.
71. Liên đoàn luật sư Việt Nam (2011), Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp của Luật sư Việt Nam

Tài liệu trên internet

72. <http://pl-law.vn/tin-tuc/phap-luat/2221-vi-sao-luat-su-it-tham-gia-xet-hoi-tai-toa.html>, truy cập 15/01/2015.
73. Báo tiền phong online ngày 2/4/2010, Lấy quyền gì để mắng Luật sư.